

Bản án số: **106/2021/HS-ST**

Ngày: 16/11/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Hồng Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Long

2. Bà Nguyễn Thị Đông Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Ông Tạ Mạnh Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Quốc Sinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 154/2021/HSST ngày 29 tháng 7 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 413/2021/QĐST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 448/2021/QĐST-HS ngày 24 tháng 9 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 509/2021/QĐST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. **Phan Chí T**; giới tính: Nam, sinh ngày 21/8/1991 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số x Chung cư PTH, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Không có nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Phan Văn T1 và bà Đặng Thị Kim D; chung sống như vợ chồng với Lâu Hồng N; chưa có con; Tiền án: không.

Tiền sự: Năm 2016, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở bắt buộc chữa bệnh, thời hạn là 21 tháng. Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định số 141/QĐ-TA giải quyết khiếu nại của Phan Chí T, quyết định thời hạn chấp hành thời hạn cai nghiện bắt buộc là 18 tháng. Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương có Quyết định số 371/QĐ-TA ngày 03/8/2017, giảm thời hạn cai nghiện bắt buộc đối với Phan Chí T, thời hạn 01 tháng 25 ngày. Phan Chí T đã chấp hành xong biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc ngày 24/8/2017.

Nhân thân:

- Ngày 03/8/2012, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” (Bản án số 222/2012/HSST). Nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 12/9/2012;

- Ngày 25/10/2012, Tòa án nhân dân Quận 8 xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung với bản án số 222/2012/HSST ngày 03/8/2012 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, buộc Phan Chí T chấp hành hình phạt chung của cả 02 bản án là 05 năm tù (Bản án số 283/2012/HSST). Nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 04/5/2021;

- Năm 2021, Tòa án nhân dân Quận 4 áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng tại Cơ sở cai nghiện Phước Bình (Quyết định số 31/QĐ-TA ngày 18/01/2021). Ngày 02/4/2021, Cơ sở cai nghiện Phước Bình có Quyết định đưa người ra khỏi cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Phan Chí T.

Bị bắt, tạm giam ngày 02/4/2021.

(có mặt).

2. **Lầu Hồng N**; giới tính: Nữ, sinh ngày 25/01/1988 tại Đồng Nai; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số C Tổ A, Khu phố B, phường XT, thị xã LK, tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Không có nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Lầu Lý C (đã chết) và bà Nguyễn Thị M; sống chung như vợ chồng với Phan Chí T; có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2020, Tòa án nhân dân Quận 4 áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 12 tháng tại Cơ sở cai nghiện ma túy Phú Nghĩa (Quyết định số 470/QĐ-TA ngày 27/11/2020). Ngày 13/4/2021, Cơ sở cai nghiện Phú Nghĩa có Quyết định đưa người ra khỏi cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lầu Hồng N.

Bị bắt, tạm giam ngày 13/4/2021.

(có mặt).

Bị hại:

1. Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1993.

Nơi cư trú: Ấp E, xã TL, huyện TP, tỉnh Đồng Nai.

(vắng mặt)

2. Công ty tài chính TNHH D

Trụ sở: Số Q đường PDL, Phường T, Quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Vũ Minh T2, sinh năm 1991

Nơi cư trú: Số O đường ĐDL, phường TQ, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh.

(có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 01/5/2019, Phan Chí T gọi điện thoại cho Nguyễn Văn K là người chạy xe GoViet, thuê K chạy 01 ngày với giá 700.000 đồng. K đồng ý và đến số x đường PTH, Phường X, Quận Y đón T. K chở T đi nhiều nơi theo yêu cầu của T, trên đường đi T có mượn của K 200.000 đồng và hứa sẽ thanh toán chung với tiền thuê xe. Sau đó, T kêu K chở đến nhà số xx đường HD, Phường A, Quận B là nhà của Nguyễn Văn Kh thuê. Tại đây, K đứng chờ dưới nhà con T đi lên phòng gặp Kh và Nguyễn Nhật Y. Do điện thoại của T hết pin nên T hỏi mượn điện thoại của K. K đồng ý nên đã đưa cho T 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A8 Star, màu đen. Y có nhu cầu vay tiền nên T hướng dẫn cho Y thủ tục vay tiền. Do Y thiếu giấy tờ cá nhân, nên T kêu K chở Y về nhà của Y lấy giấy tờ. Khi K chở Y quay lại nhà của Kh thì Y vẫn còn thiếu giấy Chứng minh nhân dân, nên T kêu K tiếp tục chở Y về nhà lấy giấy tờ. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, T nhận được điện thoại của bạn tên K1 (không rõ lai lịch) rủ đi uống nước. Lúc này do T không có tiền tiêu xài nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại của K để bán lấy tiền tiêu xài. T bỏ điện thoại của K vào túi quần phía trước bên phải, rồi đi gặp K1. Đối với K, khi chở Y trở lại nhà của Kh thì không gặp T nên đã sử dụng điện thoại gọi vào máy của K (số thuê bao 0889773XXX) thì T trả lời đợi một lát, T đang trên đường về. Khoảng 30 phút sau, K tiếp tục gọi điện thoại thì T trả lời đang về. K tiếp tục gọi điện thoại thì T tắt nguồn điện thoại của K. Sau khi chiếm đoạt điện thoại của K, T đem điện thoại của K về phòng trọ của T ở quận Gò Vấp, tháo vút bỏ sim rồi gắn sim điện thoại của T vào điện thoại của K để sử dụng. Khi T kiểm tra điện thoại của K thì nhìn thấy phía sau ốp lưng điện thoại có 01 tờ tiền mệnh giá 100 USD và 01 tờ tiền mệnh giá 10 USD, nên lấy cất vào bóp da. Khoảng 01 tuần sau, T đi xe ôm qua Quận 8, trên đường đi T gặp bạn tên M (không rõ lai lịch), T nhờ M bán dùm tờ tiền mệnh giá 100 USD. M sợ đi bán cho người khác sẽ bị bắt nên đã mua tờ tiền 100 USD với số tiền là 1.200.000 đồng. Số tiền này, T đã tiêu xài hết. Đối với chiếc điện thoại của K, T sử dụng khoảng 03 tháng. Sau đó, T làm rớt điện thoại, bị bể màn hình không sử dụng được nên T đã vứt bỏ điện thoại, Cơ quan cảnh sát điều tra không thu giữ được. Đối với tờ tiền mệnh giá 10 USD, T cất giữ trong bóp da và đánh rơi mất, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 4 không thu giữ được.

Đối với Nguyễn Văn K sau khi liên lạc với T để đòi lại tài sản nhưng không được, nên đã đến Công an Phường 8, Quận 4 trình báo vụ việc.

Tại kết luận số 42/KL-HĐĐG ngày 20/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 4, kết luận:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A8 Star màu đen, có giá trị là 4.750.000 đồng;
- 01 tờ tiền mệnh giá 100 USD có giá trị là 2.323.000 đồng;
- 01 tờ tiền mệnh giá 10 USD có giá trị là 232.300 đồng.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 4, Phan Chí T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Đối với M (không rõ lai lịch) là người mua tờ tiền mệnh giá 100 USD của Phan Chí T, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 4 không xác minh được nhân thân lai lịch nên không có cơ sở để xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 03/11/2020, gia đình của Phan Chí T đã bồi thường cho K số tiền là 7.000.000 đồng. Bị hại K đã nhận tiền bồi thường và không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Vật chứng của vụ án: Tạm giữ của Phan Chí T 01 điện thoại di động hiệu Apple Iphone 5 màu xám đen, số Imei: 990002887855086 có gắn sim đã qua sử dụng, điện thoại bị phồng pin, hỏng.

Vụ thứ hai: Vào khoảng tháng 7 năm 2019, Phan Chí T quen biết và sống chung như vợ chồng với Lầu Hồng N. T quen biết với đối tượng tên Th (không rõ lai lịch), Th thỏa thuận với T cách kiếm tiền bằng hình thức sử dụng giấy tờ giả để ký hợp đồng mua hàng trả góp tại các cửa hàng, siêu thị điện máy rồi lấy hàng đưa cho Th bán lấy tiền. T đồng ý và rủ N cùng tham gia. T nhặt được bản 01 photo Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Bảo C (sinh năm 1987, ngụ tại: Số D, chung cư AQ, Phường N, Quận M) và đưa cho N. N liên hệ với đối tượng tên H (không rõ lai lịch) qua Zalo “Lão Đại” do Th giới thiệu, đặt làm giả 01 Giấy phép lái xe và 01 Chứng minh nhân dân giả mang tên Nguyễn Bảo C với giá 700.000 đồng/01 giấy. N chuyển trước cho Th 700.000 đồng qua dịch vụ “MOMO” có tên tài khoản là Vi Van T” mở tại Ngân hàng Sacombank - Chi nhánh Quận 9. Sau đó, H cho người giao Giấy phép lái xe và Chứng minh nhân dân giả mang tên Nguyễn Bảo C cho N tại vòng xoay Trung Sơn, Quận 8, N giao cho người này 700.000 đồng. N đưa cho T giấy Chứng minh nhân dân, Giấy phép lái xe giả mang tên Nguyễn Bảo C và hình chụp của N. T đã đem đến tiệm photo số x đường DBT, Phường 2, Quận 8, ép hình của N vào Giấy chứng minh nhân dân và Giấy phép lái xe giả mang tên Nguyễn Bảo C. Sau khi chuẩn bị xong giấy tờ, T thông báo cho Th biết, Th kêu T và N đến Siêu thị điện máy Chợ Lớn số v đường HD, Phường A, Quận B ký hợp đồng tín dụng mua hàng trả góp. Ngày 31/8/2020, Phan Chí T và Lầu Hồng N và một người đàn ông (không rõ lai lịch) do Th kêu đi chung, đến Siêu thị điện máy Chợ Lớn số v đường HD, Phường A, Quận B ký hợp đồng mua hàng trả góp. Tại đây, T và người của Th đứng đợi bên ngoài. N đi vào siêu thị, sử dụng giấy Chứng minh nhân dân và Giấy phép lái xe giả mang tên Nguyễn Bảo C để làm hợp đồng vay của Công ty tài chính D số tiền 9.090.000 đồng để mua trả góp 01 máy lạnh hiệu Panasonic PU9W. Khi N ký xong hợp đồng, nhân viên của Công ty tài chính D phát hiện Chứng minh nhân dân và Giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Bảo C do Lầu Hồng N cung cấp để làm hợp đồng là giả nên đã trình báo Công an Phường 8, Quận 4. Lúc này, T và đối tượng đi chung thấy N bị phát hiện nên đã bỏ đi.

Tại kết luận giám định số 2011/KL-GĐ-TT ngày 14/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Mặt trước “Giấy chứng minh nhân dân” số 024237953 đứng tên Nguyễn Bảo C được làm giả bằng phương pháp in phun màu;
- Mặt sau “Giấy chứng minh nhân dân” số 024237953 đứng tên Nguyễn Bảo C là thật;

- “Giấy phép lái xe/ Driver’s license” số 791059260270 đứng tên Nguyễn Bảo C là giả.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 4, Lầu Hồng N và Phan Chí T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Đối với H (không rõ lai lịch) làm giấy tờ giả trên mạng, có Zalo tên “Lão Đại”, có tài khoản là “Vi Van T” mở tại Ngân hàng Sacombank - Chi nhánh Quận 9, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 4 đã có văn bản yêu cầu Ngân hàng Sacombank - Chi nhánh Quận 9 xác minh, nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả. Đối với Th (không rõ lai lịch), Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 4 chưa xác minh làm rõ được lai lịch. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 4 trích hồ sơ tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Đối với Phan Văn T1 là chủ tiệm photo số x đường DBT, Phường 2, Quận 8 không biết các giấy tờ T nhờ ép hình là giả nên không có căn cứ để xử lý hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện Công ty tài chính TNHH D là ông Dương Đức M không yêu cầu bồi thường do Lầu Hồng N chưa chiếm đoạt được tài sản.

Vật chứng của vụ án:

- 01 đĩa CD có nội dung ghi lại hình ảnh của Lầu Hồng N sử dụng giấy tờ giả để ký hợp đồng với Công ty tài chính TNHH D ngày 31/8/2020 tại Siêu thị điện máy Chợ Lớn số v đường HD, Phường A, Quận B; 01 Chứng minh nhân dân số 024237953 mang tên Nguyễn Bảo C và 01 Giấy phép lái xe số 791059260270 mang tên Nguyễn Bảo C được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Tạm giữ của Lầu Hồng N 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số Imei: 355169106149168515, đã qua sử dụng, điện thoại bị phòng pin, hỏng.

Ngoài ra, Lầu Hồng N khai nhận: Ngày 13/7/2019, N sử dụng Chứng minh nhân dân giả tên Phạm Thị Ngọc H1, ký hợp đồng với Công ty tài chính TNHH D vay số tiền 12.173.000 đồng để mua trả góp 01 tivi hiệu Samsung tại Siêu thị Điện Máy Xanh, địa chỉ: số e đường DBT, Phường T, Quận P. Ngày 28/7/2019, Lầu Hồng N sử dụng Chứng minh nhân dân giả mang tên Phạm Thị Thúy D, ký hợp đồng với Công ty tài chính TNHH D vay số tiền 9.590.000 đồng để mua trả góp 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S10 Plus tại cửa hàng điện thoại Bạch Long Mobile, địa chỉ số: Số x đường NTT, phường TP, Quận L. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 4 đã có văn bản thông báo cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 7 và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 8 xác minh, xử lý theo thẩm quyền.

Tại Bản cáo trạng số 136/CTr-VKS ngày 24/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 truy tố bị cáo Phan Chí T về các tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm c, điểm d khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Truy tố bị cáo Lầu Hồng N về các tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm c, điểm d khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và tội “Lừa

đạo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Các bị cáo Phan Chí T, Lầu Hồng N có lời khai phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đồng thời, bản thân các bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là sai trái, nên xin Tòa án giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 trình bày lời luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Phan Chí T về các tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm c, điểm d khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Truy tố bị cáo Lầu Hồng N về các tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm c, điểm d khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo T là từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” và từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành từ 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù đến 08 (tám) năm tù; đối với bị cáo N đề nghị tuyên phạt từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” và từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành từ 05 (năm) năm tù đến 06 (sáu) năm tù; Miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu, nên không đặt ra vấn đề giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị trả cho bị cáo T 01 điện thoại di động hiệu Apple Iphone 5 màu xám đen, số Imei: 990002887855086 có gắn sim đã qua sử dụng, điện thoại bị phòng pin, hỏng; Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số Imei: 355169106149168515, đã qua sử dụng, điện thoại bị phòng pin, hỏng; Tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 đĩa CD có nội dung ghi lại hình ảnh của Lầu Hồng N sử dụng giấy tờ giả để ký hợp đồng với Công ty tài chính TNHH D ngày 31/8/2020 tại Siêu thị điện máy Chợ Lớn số 7 đường HD, Phường A, Quận B; 01 Chứng minh nhân dân số 024237953 mang tên Nguyễn Bảo C và 01 Giấy phép lái xe số 791059260270 mang tên Nguyễn Bảo C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 4, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo T và N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Qua lời khai của các bị cáo, đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 01/5/2019, lợi dụng sự tin tưởng của bị hại K, bị cáo T đã mượn của bị hại số tiền là 200.000 đồng và tại nhà số xx đường HD, Phường A, Quận B, bị cáo T tiếp tục mượn của bị hại K 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A8 Star màu đen, có giá trị là 4.750.000 đồng bên trong có 01 tờ tiền mệnh giá 100 USD có giá trị là 2.323.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 10 USD có giá trị là 232.300 đồng, sau đó T dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của bị hại, tổng cộng giá trị tài sản T chiếm đoạt là 7.505.000 đồng. Như vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Sau đó, bị cáo T và bị cáo Lầu Hồng N làm giả 01 Chứng minh nhân dân, 01 Giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Bảo C dán hình Lầu Hồng N. Ngày 31/8/2020, bị cáo T và N đã sử dụng các giấy tờ giả này đến siêu thị điện máy Chợ Lớn tại số v đường HD, Phường A, Quận B làm Hợp đồng vay số tiền là 9.090.000 đồng với Công ty Tài chính TNHH D để mua trả góp 01 máy lạnh hiệu Panasonic PU9W với mục đích nhằm chiếm đoạt tài sản của Công ty Tài chính TNHH D. Hội đồng xét xử xét, các bị cáo thực hiện 01 chuỗi hành vi phạm tội và tất cả các hành vi có liên quan chặt chẽ với nhau, theo đó hành vi làm giả giấy tờ để sử dụng nhằm mục đích thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Do đó, hành vi của các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm c, điểm d khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Do đó, truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 là có căn cứ.

[3] Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính Nhà nước, tổ chức và xâm phạm hoạt động bình thường, uy tín của Nhà nước, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước về con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu của cá nhân, tổ chức được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, cụ thể:

Bị cáo T đã lợi dụng sự tin tưởng của bị hại K cho bị cáo mượn tiền, điện thoại, bị cáo dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản mặc dù có điều kiện, có khả năng nhưng bị cáo vẫn cố tình không trả, thể hiện bị cáo mong muốn chiếm

đoạt tài sản đến cùng. Bên cạnh hành vi “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, bị cáo T đã cùng với bị cáo N thực hiện hành vi “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, theo đó T là người khởi xướng, N là người giúp sức tích cực trong việc làm giả Chứng minh nhân dân, Giấy phép lái xe và sử dụng các giấy tờ giả này để chiếm đoạt tài sản. Mặc dù, các bị cáo chưa chiếm đoạt được tài sản thì bị phát hiện. Xét việc chưa chiếm đoạt được tài sản là ngoài ý muốn của các bị cáo.

Hội đồng xét xử nhận thấy, các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện phạm tội đến cùng. Bản thân các bị cáo nghiện ma túy, theo đó bị cáo T có 01 tiền sự về việc bị áp dụng xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng đối với từng vai trò của các bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội cũng như nhân thân của các bị cáo mới đủ sức dể răn đe, giáo dục các bị cáo. Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên khi lượng hình cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Đối với bị cáo T đã bồi thường thiệt hại cho bị hại K, nên được áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo Tâm.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Nguyễn Văn K đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm và Công ty Tài chính TNHH D chưa xảy ra thiệt hại, không có yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Apple Iphone 5 màu xám đen, số Imei: 990002887855086 có gắn sim đã qua sử dụng, điện thoại bị phòng pin, hỏng, xét đây là tài sản cá nhân của bị cáo T không liên quan đến việc phạm tội, nên cần trả lại cho bị cáo T.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số Imei: 355169106149168515, đã qua sử dụng, điện thoại bị phòng pin, hỏng, xét bị cáo N sử dụng điện thoại này làm phương tiện phạm tội, nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Ngoài ra, trong hồ sơ vụ án còn lưu giữ 01 đĩa CD có nội dung ghi lại hình ảnh của Lầu Hồng N sử dụng giấy tờ giả để ký hợp đồng với Công ty tài chính TNHH D ngày 31/8/2020 tại Siêu thị điện máy Chợ Lớn v đường HD, Phường A, Quận B; 01 Chứng minh nhân dân số 024237953 mang tên Nguyễn Bảo C và 01 Giấy phép lái xe số 791059260270 mang tên Nguyễn Bảo C được lưu giữ trong hồ sơ vụ án, xét đây là chứng cứ của vụ án, nên cần tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; điểm c, điểm d khoản 2 Điều 341; khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 55 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Phan Chí T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” và 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Phan Chí T chấp hành hình phạt chung là 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/4/2021.

- Căn cứ điểm c, điểm d khoản 2 Điều 341; khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Lầu Hồng N 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” và 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Lầu Hồng N chấp hành hình phạt chung là 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/4/2021.

- Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Trả lại cho bị cáo T 01 điện thoại di động hiệu Apple Iphone 5 màu xám đen, số Imei: 990002887855086 có gắn sim đã qua sử dụng, điện thoại bị phong pin;

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số Imei: 355169106149168515, đã qua sử dụng, điện thoại bị phong pin, hỏng.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4).

Tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 đĩa CD có nội dung ghi lại hình ảnh của Lầu Hồng N sử dụng giấy tờ giả để ký hợp đồng với Công ty tài chính TNHH D ngày 31/8/2020 tại Siêu thị điện máy Chợ Lớn v đường HD, Phường A, Quận B; 01 Chứng minh nhân dân số 024237953 mang tên Nguyễn Bảo C và 01 Giấy phép lái xe số 791059260270 mang tên Nguyễn Bảo C.

- Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí Tòa án:

Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người tham tố tụng có mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người tham tố tụng vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nội nhần:

- Bị cáo; (2)
- Người tham gia tố tụng; (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- CA TPHCM (PC 53); (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- VKSND Quận 4; (2)
- Công An Quận 4; (1)
- THADS Quận 4; (1)
- THAHS Quận 4; (3)
- Lưu VT, hồ sơ. (2)

Nguyễn Trần Hồng Loan